■ Thông tin đặt hàng

◎ Giắc cắm cáp

C I D ☐ 2 ☐ – 2 ☐ – ☐

Loại chuẩn		Loại chuẩn
	I※1	Tiêu chuẩn IEC
Kết nối		Loại Socket
	P	Loại cắm
Chiều dài cáp	1	1m
	2	2m
	3	3m
	5	5m
	7	7m
Cỡ giắc cắm		M12
	08	M8
Loại dây	2	Loại 2-dây
	3	Loại 3-dây
	4	Loại 4-dây
Vật liệu cáp		Thông thường
	H	Cáp chống thấm dầu
Nguồn cấp	D	DC
	A	AC
Hình dáng	I	Loại chuẩn
	L	Loại chữ L
Mã/Tên sản phẩm	C	Giắc cắm

※1: Theo tiêu chuẩn IEC hoặc có thể đặt hàng riêng theo yêu cầu của khách hàng.

◎ Cáp nối giắc cắm

C 1 D ☐ 4 – 2 ☐

Loại kết nối		Loại Socket-Cắm
	P	Loại Cắm-Cắm
Chiều dài cáp	1	1m
	2	2m
	3	3m
	5	5m
	7	7m
Số lượng chân giắc cắm	4	4-chân
Vật liệu cáp		Thông thường
	H	Cáp chống thấm dầu
Nguồn cấp	D	DC
	A	AC
Hình dáng	1	Loại chuẩn
	2	Loại chữ L - Loại chữ L
	3	Loại chuẩn - Loại chữ L
	4	Loại chữ L - Loại chuẩn
Mã/Tên sản phẩm	C	Giắc cắm

Giắc cắm cáp cảm biến quang điện/tiệm cận

■ Giắc cắm cáp

◎ Giắc cắm M12

Hình dáng			Model	Độ dài	Vật liệu cáp
Loại DC 2-dây	Loại Socket	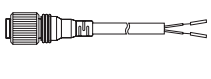	CID2-2	2m	PVC
			CID2-2-I ※1		
			CID2-5	5m	
			CID2-5-I ※1		
		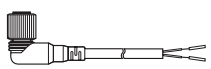	CLD2-2	2m	
			CLD2-2-I※1		
			CLD2-5	5m	
			CLD2-5-I※1		
	Loại Cắm	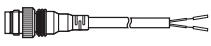	CID2-2P	2m	
			CID2-5P	5m	
			CLD2-2P	2m	
			CLD2-5P	5m	
Loại DC 3-dây	Loại Socket	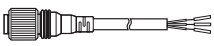	CID3-2	2m	
			CID3-5	5m	
		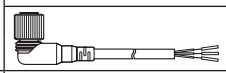	CLD3-2	2m	
			CLD3-5	5m	
	Loại Cắm	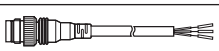	CID3-2P	2m	
		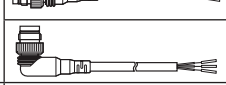	CLD3-2P	2m	
Loại DC 4-dây	Loại Socket	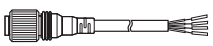	CIDH4-2	2m	
			CIDH4-3	3m	
			CIDH4-5	5m	
			CIDH4-7	7m	
		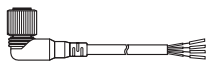	CLDH4-2	2m	
			CLDH4-3	3m	
			CLDH4-5	5m	
			CLDH4-7	7m	
	Loại Cắm		CIDH4-2P	2m	
			CIDH4-3P	3m	
			CIDH4-5P	5m	
			CIDH4-7P	7m	
		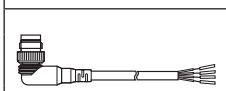	CLDH4-2P	2m	
			CLDH4-3P	3m	
			CLDH4-5P	5m	
			CLDH4-7P	7m	
Loại AC 2-dây	Loại Socket	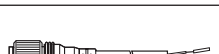	CIA2-2	2m	
			CIA2-5	5m	
			CIAH2-2	2m	
			CIAH2-5	5m	
		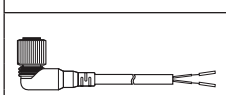	CLA2-2	2m	
			CLA2-5	5m	
			CLAH2-2	2m	
			CLAH2-5	5m	
	Loại Cắm	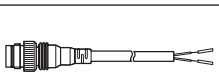	CIA2-2P	2m	
			CIA2-5P	5m	
			CIAH2-2P	2m	
			CIAH2-5P	5m	
		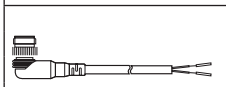	CLA2-2P	2m	
			CLA2-5P	5m	
			CLAH2-2P	2m	
			CLAH2-5P	5m	

※1: Theo tiêu chuẩn IEC và có thể đặt hàng riêng theo yêu cầu.
※ Hãy thận trọng trong việc kết nối, khi sử dụng giắc cắm DC 4-dây cho cảm biến DC 2-dây do màu vỏ khác nhau.

■ Cắp nối giắc cắm

◎ Giắc cắm M12

Hình dáng			Model	Độ dài	Vật liệu cáp
Loại Socket - Cắm		Loại DC	C1D4-2	2m	PVC
			C1D4-5	5m	
			C1DH4-1	1m	
			C1DH4-3	3m	
			C1DH4-5	5m	
			C1DH4-7	7m	
		Loại AC	C1A4-2	2m	
			C1A4-5	5m	
		Loại DC	C2D4-2	2m	
			C2D4-5	5m	
			C2DH4-1	1m	
			C2DH4-3	3m	
			C2DH4-5	5m	
			C2DH4-7	7m	
		Loại AC	C2A4-2	2m	
			C2A4-5	5m	
		Loại DC	C3D4-2	2m	
			C3D4-5	5m	
			C3DH4-1	1m	
			C3DH4-3	3m	
			C3DH4-5	5m	
			C3DH4-7	7m	
		Loại AC	C3A4-2	2m	
			C3A4-5	5m	
		Loại DC	C4D4-2	2m	
			C4D4-5	5m	
			C4DH4-1	1m	
			C4DH4-3	3m	
			C4DH4-5	5m	
			C4DH4-7	7m	
		Loại AC	C4A4-2	2m	
			C4A4-5	5m	
Loại Cắm - Cắm		Loại DC	C1D4-2P	2m	
			C1D4-5P	5m	
		Loại AC	C1A4-2P	2m	
			C1A4-5P	5m	

◎ Giắc cắm M8 (cáp nối giắc cắm)

Hình dáng			Model	Độ dài	Vật liệu cáp
Loại DC 4-dây	Loại Socket	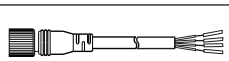	CID408-2	2m	PVC
			CID408-5	5m	
		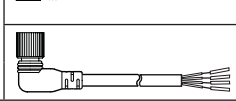	CLD408-2	2m	
			CLD408-5	5m	

■ Thông số kỹ thuật của giắc cắm cáp

Ø5mm, 2/3/4-dây, 2m/3m/5m/7m (AWG22, đường kính lõi: 0.08mm, số lượng lõi: 60, đường kính ngoài cách ly: Ø1.3mm)
Đối với CIDH4/CLDH4, Ø6, 4-dây, 3m/5m (AWG22, đường kính lõi: 0.08mm, số lượng lõi: 60, đường kính ngoài cách ly: Ø1.65mm)

▣ Kích thước

◎ Giắc cắm cáp (Loại Socket)

(đơn vị: mm)

● CID2-□, CID2-□-I ● CID3-□ ● CIA2-□
● CIA2-□, CIAH2-□

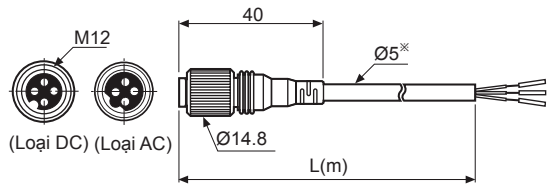

※ Đường kính cáp loại CIDH4-□, CIAH2-□: Ø6mm.

● CLD2-□, CLD2-□-I ● CLD3-□ ● CLA2-□
● CLA2-□, CLAH2-□

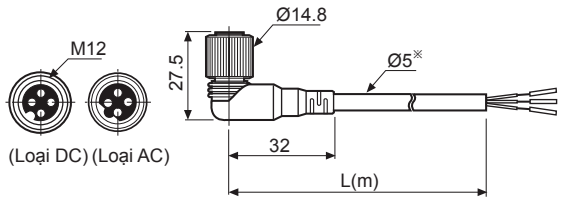

※ Đường kính cáp loại CLDH4-□, CLAH2-□: Ø6mm.

● CID408-2, CID408-5

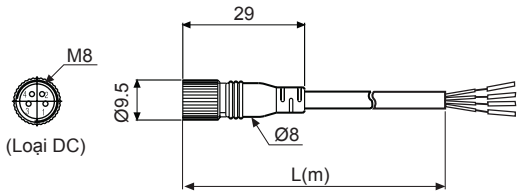

● CLD408-2, CLD408-5

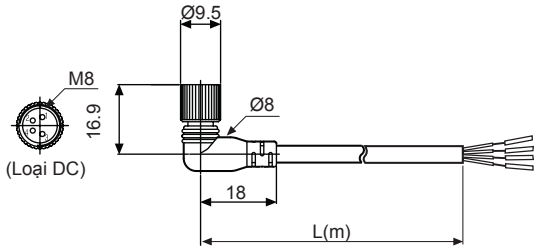

◎ Giắc cắm cáp (Loại Cắm)

(đơn vị: mm)

● CID2-□P ● CID3-2P ● CIDH4-□P
● CIA2-□P, CIAH2-□P

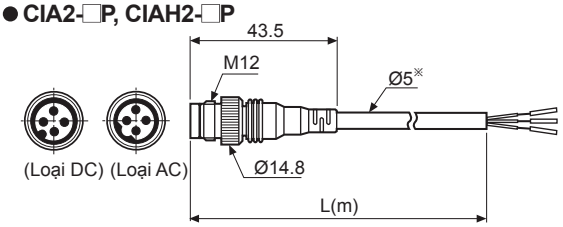

※ Đường kính cáp loại CIDH4-□P, CIAH2-□: Ø6mm.

● CLD2-□P ● CLD3-2P ● CLDH4-□P
● CLA2-□P, CLAH2-□P

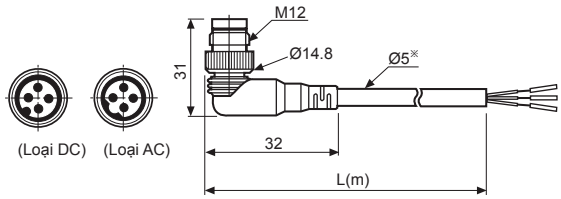

※ Đường kính cáp loại CLDH4-□P, CLAH2-□P: Ø6mm.

◎ Cắp nối giắc cắm (socket - Loại Cắm)

(đơn vị: mm)

●C1□4-□ (Loại chuẩn)

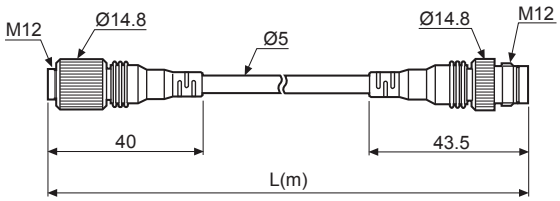

※ Đường kính cáp loại C1DH4-□ : Ø6mm.

●C3□4-□ (Loại thẳng - Loại L)

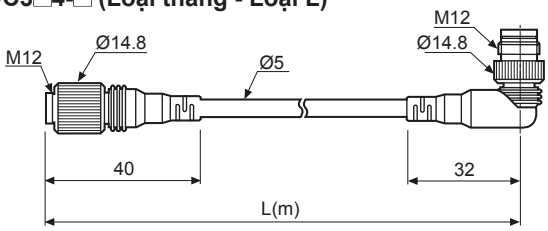

※ Đường kính cáp loại C3DH4-□ : Ø6mm.

●C2□4-□(Loại L - Loại L)

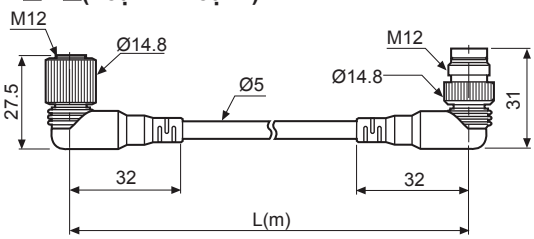

※ Đường kính cáp loại C2DH4-□ : Ø6mm.

●C4□4-□(Loại L - Loại thẳng)

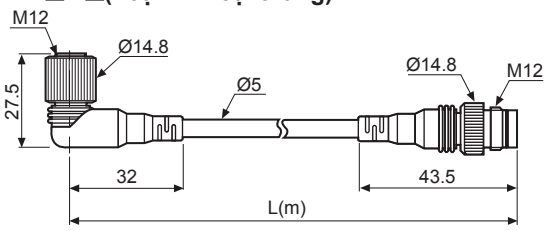

※ Đường kính cáp loại C4DH4-□ : Ø6mm.

Giắc cắm cáp cảm biến quang điện/tiệm cận

◎ Cắp nối giắc cắm (Loại Cắm - Cắm)

(đơn vị:mm)

● **C1D4-□P, C1A4-□P**

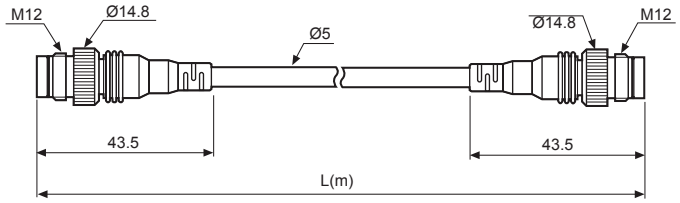

■ Kết nối

◎ Giắc cắm cáp

Loại DC 2-dây

● **CID2-□** ● **CLD2-□** ● **CID2-□P** ● **CLD2-□P**

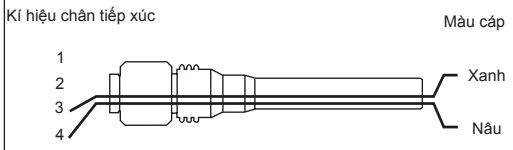

Loại DC 2-dây (loại chuẩn IEC)

● **CID2-□-I** ● **CLD2-□-I**

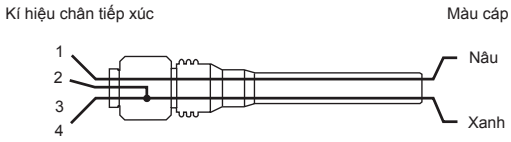

Loại DC 3-dây

● **CID3-□** ● **CLD3-□** ● **CID3-□P** ● **CLD3-□P**

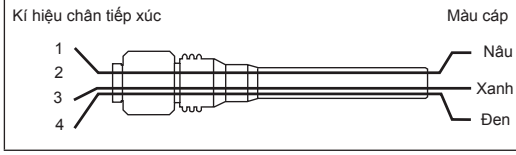

Loại DC 4-dây

● **CIDH4-□** ● **CLD2H4-□** ● **CIDH4-□P** ● **CLDH4-□P**

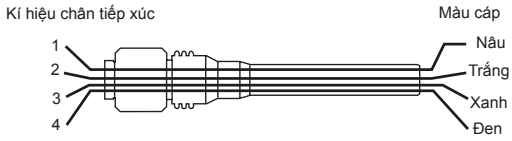

Loại AC 2-dây

● **CIA2-□** ● **CLA2-□** ● **CIA2-□P** ● **CLA2-□P**
● **CIAH2-□** ● **CLAH2-□** ● **CIAH2-□P** ● **CLAH2-□P**

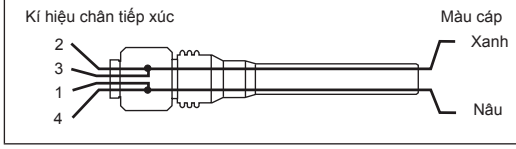

Loại DC 4-dây

● **CID408-□** ● **CLD408-□**

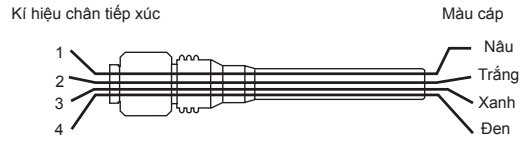

◎ Cắp nối giắc cắm

Loại DC

● **C1D4-□/C2D4-□/C3D4-□/C4D4-□**

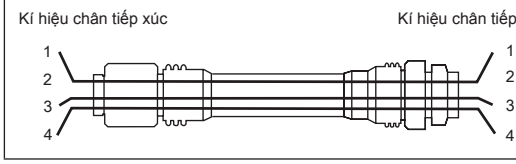

※ Chân số 2 là N·C (Không được kết nối).

Loại AC

● **C1A4-□/C2A4-□/C3A4-□/C4A4-□** ● **C1A4-□P**

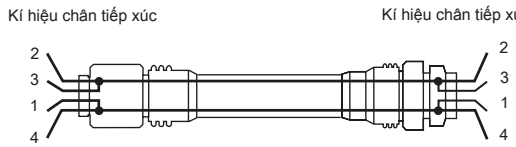

※ Chân 2/3, 1/4 được kết nối với nhau bên trong.

Loại DC

● **C1DH4-□/C2DH4-□/C3DH4-□/C4DH4-□/C1D4-□P**

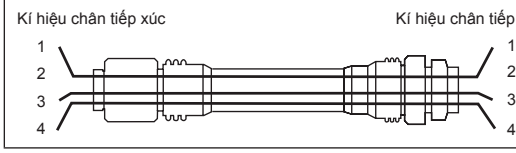

■ Kết nối giắc cắm cáp

● **Giắc cắm cáp (Loại Socket)**

PRWT12-4DO CID2-□

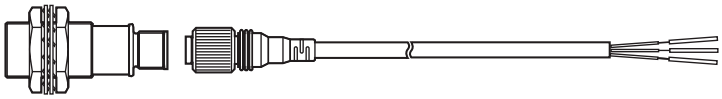

PRCM18-5DN CID3-□

● **Giắc cắm cáp (Loại Cắm)**

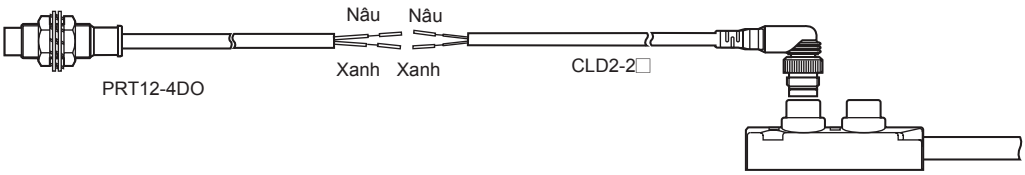

Hộp kết nối (pT4-2D)

● **Cấp nối giắc cắm (Loại Socket - Cắm)**

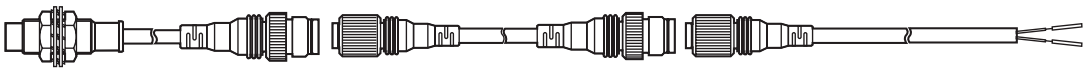

PRWT12-4DO C1D4-□ CID2-□

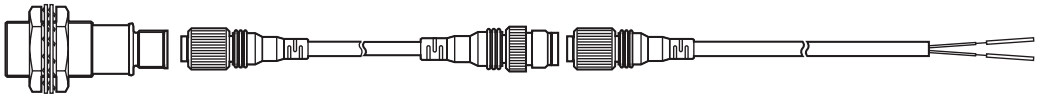

PRCMT18-5DO C1D4-□ CID2-□